

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày: 16-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Đức Hữu

Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS, ngày 02 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quang S, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1992; Nơi cư trú: Thôn 02, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1970; Có vợ là Trần Lan A, sinh năm 1996; Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lưu Thế D, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn 04, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

2. Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn 12, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

3. Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn 02, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 27/11/2017, tại khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác thuộc Công an huyện Đoan Hùng phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Lưu Thế D, sinh năm 1983 ở thôn 4, xã V, huyện Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình lập biên bản thu giữ của D 01 xi lanh nhựa loại 3ml, 01 ống Novocain chưa qua sử dụng và 01 gói nhỏ có đặc điểm gói ngoài bằng mảnh giấy hai mặt màu trắng, trong chứa chất bột, cục màu trắng. D khai đó là hêrôin D góp 200.000đ cùng Trần Ngọc T, sinh năm 1994 ở thôn 12, xã Đ, huyện Đ mua của Trần Quang S, sinh năm 1992 ở thôn 2, xã T, huyện Đ vào khoảng 10 giờ cùng ngày, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Cơ quan điều tra đã niêm phong số chất bột, cục màu trắng đã thu giữ gửi đi giám định. Tại bản Kết luận giám định số: 62/KLGĐ ngày 29/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất bột, cục màu trắng chứa bên trong gói trong gói giấy là ma túy, có trọng lượng 0,014 gam, loại Heroine”.

Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Trần Quang S để làm rõ hành vi bán trái phép chất ma túy, S thừa nhận 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Ngọc T. Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh bắt tạm giam đối với Trần Quang S về tội Mua bán trái phép chất ma túy đồng thời tiến hành điều tra, làm rõ toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Lưu Thế D và Trần Ngọc T đều là người sử dụng trái phép chất ma túy nên quen biết nhau. T và Trần Quang S cũng quen biết nhau và có số điện thoại di động của nhau. Khoảng 14 giờ ngày 25/11/2017, khi đi uống Methadone ở Trạm y tế thị trấn Đ, do đều có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lưu Thế D và Trần Ngọc T rủ nhau góp tiền mua ma túy sử dụng. D đưa cho T 200.000đ, T cũng góp 200.000đ. Biết Trần Quang S là người nghiện ma túy và có ma túy bán nên T lấy điện thoại di động của mình gọi đến số thuê bao của S là 01656.611.xxx hỏi mua 400.000đ hêrôin. S đồng ý, hẹn đến khu vực gần cổng Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Đ thuộc khu T, thị trấn Đ, huyện Đ để mua bán. Khoảng 30 phút sau, S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda biển số 19E1 - 029.xx của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị S1 đến điểm hẹn. D điều khiển xe mô tô chở T đến gặp S. T xuống xe đi lại đưa cho S 400.000đ và nhận của S 02 gói ma túy được gói bằng mảnh giấy hai mặt đều màu trắng. Sau đó, S đi về nhà còn T và D đem 2 gói ma túy vừa mua được đến gần cầu Sông Lô thuộc khu Tân Long, thị trấn Đoan Hùng và cùng nhau sử dụng hết. Số tiền 400.000đ có được do bán ma túy, S đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 27/11/2017, khi D và T gặp nhau ở Trạm y tế thị trấn Đ thì cả hai tiếp tục rủ nhau mỗi người góp 200.000đ để mua ma túy sử dụng. T gọi điện thoại di động cho S hỏi mua 400.000đ hêrôin. S đồng ý bán hẹn đến khu vực gần cổng nhà S ở thôn 2, xã T để mua bán. D điều khiển xe mô tô chở T đến địa điểm hẹn gặp S. Tại đây, T đưa cho S 400.000đ và nhận 02 gói ma túy được gói trong mảnh giấy hai mặt đều màu trắng. Sau khi bán ma túy, S đi về nhà còn T và D quay về thị trấn Đ. T đưa cho D 01 gói ma túy còn lại 01 gói T cầm về và đã sử dụng hết. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D cầm gói

ma túy cùng 01 xilanh nhựa loại 3ml và 01 ống Novocain đi ra khu vực gầm cầu SL để sử dụng thì bị Công an huyện Đuan Hùng phát hiện và lập biên bản như đã nêu trên.

Ngoài 02 lần bán ma túy như đã nêu trên, khoảng 14 giờ ngày 28/11/2017, Trần Ngọc T tiếp tục điện thoại cho Trần Quang S hỏi mua 300.000đ ma túy để sử dụng cho bản thân. S đồng ý bán và hẹn địa điểm mua bán ở khu vực bờ đập ở thôn 2 xã T, huyện Đ. T điều khiển xe đến điểm hẹn gặp S. Do chưa có ma túy bán nên S bảo T đưa tiền để S đi mua. T đưa cho S 300.000đ. Khi vừa nhận tiền thì Công an huyện Đuan Hùng đến triệu tập S. Phát hiện thấy lượng lực Công an, S sợ và ném tiền xuống đất rồi bỏ chạy. Sau đó S được triệu tập và đưa về Công an huyện Đuan Hùng. Tại đây, S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trần Quang S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quang S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p, q khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Trần Quang S từ 4 năm 6 tháng tù đến 5 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và truy thu 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Quang S để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu để tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả, 01 xi lanh nhựa loại 3ml, 01 ống Novocain và 01 sim điện thoại số 01656.611.xxx.

- Trả lại cho anh Trần Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vietel kèm sim số 0969.741.xxx.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy

tổ là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong 02 ngày 25/11/2017, ngày 27/11/2017, Trần Quang S đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Ngọc T thu được số tiền 800.000đ. Hành vi T hỏi mua ma túy của S ngày 28/11/2017 chưa cấu thành tội phạm.

Hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy của Trần Quang S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....

b) Phạm tội nhiều lần”.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay đang gây nhức nhối trong dư luận nhân dân và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong thời gian điều tra bị cáo còn tích cực giúp đỡ cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ điều tra hoàn thành tốt một số vụ việc và được Phòng cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ có văn bản đề nghị xem xét giảm hình phạt, nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bị cáo cùng anh T sử dụng để đi mua ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone dùng để liên lạc vào việc phạm tội và số tiền bị cáo đã bán ma túy là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) sẽ tịch thu và truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 xi lanh nhựa loại 3ml, 01 ống Novocain, 01 sim điện thoại số 01656.611.xxx không còn giá trị sử dụng sẽ tịch thu để tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel kèm sim số 0969.741.xxx thu giữ của anh Trần Ngọc T trả lại cho anh T.

[7]. Đối với anh Lưu Thế D và anh Trần Ngọc T là người mua ma túy trái phép để sử dụng. Số ma túy T đã sử dụng hết, số ma túy D tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Đoan Hùng đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, các điểm p, q khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Quang S 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 29/11/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và truy thu 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Quang S để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu để tiêu hủy 0,008 gam ma túy loại Hêrôin được dán kín trong bì niêm phong số 62 ngày 29/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau giám định, 01 xi lanh nhựa loại 3ml, 01 ống Novocain và 01 sim điện thoại số 01656.611.xxx.

- Trả lại cho anh Trần Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel kèm sim số 0969.741.xxx.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Quang S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người có

quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Vũ Thường